

Số: 09/2022/QĐCNHGT-DS

Vĩnh Bảo, ngày 04 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Quang Thái và chị Nguyễn Thị Thu H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần Bảo Việt;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt; trụ sở: Số 16 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Quang Thái – Chuyên viên bộ phận xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt chi nhánh Hải Phòng (Theo Văn bản ủy quyền ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt – Chi nhánh Hải Phòng).

- Người bị kiện: Vợ chồng anh Lương Văn C, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983; cùng trú tại: Thôn K, xã H1, huyện V, thành phố H2. Anh C ủy quyền cho chị H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (sau đây viết tắt là Ngân hàng Bảo Việt) và chị Nguyễn Thị Thu H thống nhất tính đến ngày 19-10-2022, vợ chồng anh Lương Văn C, chị Nguyễn Thị Thu H còn nợ và phải trả cho Ngân hàng Bảo Việt tổng số tiền là 850.242.128đ (Tám trăm năm mươi triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn một trăm hai mươi tám đồng); trong đó: Nợ gốc là 583.000.000đ (Năm trăm tám mươi ba triệu đồng); nợ lãi trong hạn là 192.846.781đ (Một trăm chín mươi hai triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi một đồng); nợ lãi quá hạn là 74.395.347đ (Bảy mươi tư triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi bảy đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 1237/2018/HĐTD2/BVB – 021 ngày 24-7-2018.

1.2. Kể từ ngày 20-10-2022, vợ chồng anh Lương Văn C, chị Nguyễn Thị Thu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.3. Trường hợp vợ chồng anh Lương Văn C, chị Nguyễn Thị Thu H không trả được nợ cho Ngân hàng Bảo Việt thì Ngân hàng Bảo Việt có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 1237/2018/HĐTC2/BVB-021 ngày 19-12-2018 đã ký giữa vợ chồng anh Lương Văn C, chị Nguyễn Thị Thu H – bên thế chấp và Ngân hàng Bảo Việt – bên nhận thế chấp. Tài sản thế chấp bao gồm quyền sử dụng đối với diện tích 150m² đất và tài sản gắn liền với đất tại Thôn K, xã H1, huyện V, thành phố H2 thuộc thửa đất số 200; tờ bản đồ 08, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00161 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 20-7-2016 đứng tên ông Lương Văn C và vợ là bà Nguyễn Thị Thu H.

1.4. Trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Bảo Việt thì vợ chồng anh Lương Văn C, chị Nguyễn Thị Thu H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Bảo Việt cho đến khi trả hết khoản vay.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Đinh Duy Việt